TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 374/2019/QĐST-HNGĐ	*Sóc Sơn, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 572/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: thôn Đô L, xã Bắc S, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C,** sinh năm 1984

Nơi cư trú: thôn Đô L, xã Bắc S, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban tH vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Bùi Thị H** và anh **Nguyễn Văn C.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có hai con chung là: Nguyễn Hồng T, sinh ngày 23/02/2007 và Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 16/10/2017. Hiện nay, các con chung đều đang ở với anh C.

Ghi nhận sự thoả thuận của anh C và chị H về người trực tiếp nuôi con và cấp

dưỡng như sau: Giao các cháu T2 cho chị H nuôi dưỡng, giao cháu T cho anh C nuôi dưỡng, đến khi các cháu đủ 18 tuổi lao động tự túc được hoặc có quyết định khác của Toà án. Hai bên thống nhất không đề nghị Toà án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Chị H và anh C đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, đất ở, đất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), do các bên thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu 50% án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ghi nhận sự thoả thuận của các bên để chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – Biên lai số AA/2018/0018234 ngày 13/11/2019. Chị H được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Sóc Sơn;
- Toà án nhân dân TP.Hà Nội
- Thi hành án dân sự;
- Uỷ ban nhân dân xã Bắc S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quang Khanh